

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Sơn Tây

Ông Tổng Văn Tâm – giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy K, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2005 tại Tiền Giang; địa chỉ thường trú: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ tạm trú: Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1998; địa chỉ: Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1995 địa chỉ: Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Có đơn xin xét xử vụ án vắng mặt

2. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ tạm trú: Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy K là đối tượng không có việc làm ổn định. K thường chơi trò chơi điện tử tại tiệm Internet “General gaming” thuộc khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Văn Q làm chủ.

Ngày 30/05/2023, K chơi trò chơi điện tử tại tiệm Internet “General gaming” đến khoảng 06 giờ 00 sáng ngày 31/05/2023, lúc này trong tiệm có K và Hoàng Văn H1 đang ngồi chơi game; Trần Quốc T2 là người trông coi tiệm đang nằm ngủ ở gần cửa ra vào còn Q nằm ngủ trong phòng. K nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 86B5 – 26953 của Quyền đang để ở sân phía trước tiệm, do hết tiền tiêu xài cá nhân nên K nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô biển số 86B5 – 269.53 của Q mang đi bán. K quay qua nói với H1 đang ngồi chơi trò chơi điện tử kế bên “khi nào anh T2 thức thì nói là K mượn xe đi về nhà trọ của mẹ để lấy tiền rồi quay lại liền” nhằm mục đích để H1 tin K mượn xe mô tô của Q để K có thể lấy xe mô tô của Q đi ra khỏi tiệm Internet “General gaming” mà không bị Q phát hiện. Sau đó, K đi ra ngoài mở cửa cuốn của tiệm lên, lấy chìa khóa xe ở trên bàn tính tiền rồi điều khiển xe mô tô biển số 86B5 – 269.53 đi đến tiệm mua bán xe “Nguyễn Thuyết” thuộc khu phố A, phường H, thành phố T, Bình Dương gặp Nguyễn Văn T1 và bán xe được số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, K mua lại của T1 một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số 67M1-535.59 với giá 11.500.000 đồng và mua điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 tại một tiệm điện thoại không rõ tên, địa chỉ với giá 2.700.000 đồng rồi bỏ đi về quê tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiêu xài hết số tiền 5.800.000 đồng.

Đến ngày 02/6/2023, K đã đến Công an phường H để đầu thú về hành vi lấy trộm xe mô tô của Q. C phường H đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý theo thẩm quyền. Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã thu hồi được xe mô tô biển số 86B5 – 269.53 tại tiệm M

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VARIO, biển số 86B5 – 269.53; số khung 4116JK299631, số máy KF41E1300486;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, biển số 67M1-535.59; số khung RLCUE3210HY113918, số máy E3X9E269820;
- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển 86B5 – 269.53;
- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển 67M1-535.59;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13.

Tại Bản kết luận định giá tài sản xác định giá trị xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VARIO, biển số 86B5 – 269.53; số khung 4116JK299631; số máy KF41E1300486 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 26.667.000 đồng (Hai mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Xe mô tô biển số 86B5 – 269.53 là xe mô tô do ông Nguyễn Văn Q đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Cơ quan Công an đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Q.

Đối với xe mô tô biển 67M1-535.59, qua tra cứu do ông Hồ Văn T3, sinh năm: 1966, nơi thường trú: Ấp Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh ông T3 không có tại nơi thường trú nên không thể làm việc được.

Về phần dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Q đã nhận lại xe mô tô biển số 86B5 – 269.53 nên không có yêu cầu gì thêm. Ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu Nguyễn Duy K bồi thường số tiền 20.000.000 đồng là tiền ông T1 đã mua xe mô tô biển số 86B5 – 269.53. Bị cáo K đã bồi thường cho ông T1 9.500.000 đồng còn lại 10.500.000 đồng bị cáo chưa bồi thường.

Bản Cáo trạng số 75/CT-VKSTU ngày 22/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 07 (Bảy) tháng đến 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Duy K phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền 10.500.000 đồng. Bị hại Nguyễn Văn Q đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn K1 phải bồi thường thiệt hại.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, biển số 67M1-535.59; số khung RLCUE3210HY113918, số máy E3X9E269820, giấy đăng ký xe mô tô biển 67M1-535.59 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Ngô Thị T là mẹ của bị cáo Nguyễn Duy K đồng ý cùng với K trả cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền 10.500.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Duy K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1, bị hại – ông Nguyễn Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Duy K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 31/5/2023 tại tiệm Internet “General gaming” tại khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Duy K có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VARIO, biển số 86B5-269.53, số khung 4116JK299631, số máy KF41E1300486 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 26.667.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Duy K đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi lại trả lại cho bị hại, bị cáo đã bồi thường cho ông T1 số tiền 9.500.000 đồng, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an phường H đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Tại thời điểm phạm tội ngày 31/5/2023, bị cáo Nguyễn Duy K (sinh ngày 21/6/2005) có độ tuổi là 17 tuổi 11 tháng 21 ngày (chưa đủ 18 tuổi). Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt cho bị cáo Nguyễn Duy K sẽ quyết định mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất, mức hình phạt tù có thời hạn không quá ba phần tư mức hình phạt tù quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho bị cáo một xe mô tô Yamaha Sirius 67M1-535.59 màu xanh đen, số khung RLCUE321HY113918, số máy E3X9E269820 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 67M1-535.59; Một điện thoại di động hiệu S A13 số IMEI 352288/96/521057/3.

[10] Về phần dân sự: Nguyễn Duy K có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền 10.500.000 đồng. Trường hợp, Nguyễn Duy K không đủ tài sản bồi thường thì bà Ngô Thị T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Văn T1 phần còn thiếu.

[11] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 07 (B) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy K một xe mô tô Yamaha Sirius 67M1-535.59 màu xanh đen, số khung RLCUE321HY113918, số máy E3X9E269820 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 67M1-535.59; Một điện thoại di động hiệu S A13 số IMEI 352288/96/521057/3.

Tạm giữ các tài sản trên để bảo đảm thi hành án.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/3/2024)

3. *Về phần dân sự:* Nguyễn Duy K có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền 10.500.000 (Mười triệu, năm trăm nghìn) đồng. Trường hợp, Nguyễn Duy K không đủ tài sản bồi thường thì bà Ngô Thị T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Văn T1 phần còn thiếu.

4. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự: Bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 525.000 (Năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Trúc